

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 17- 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Hữu S, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị H; có vợ là chị Nguyễn Thị Quỳnh T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, H đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 12 năm 2023 (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mai Văn H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nghiêm Văn K, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Mai Ngọc T, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh H, anh K, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2023, Ngô Hữu S cho anh Mai Văn H, Nghiêm Văn K và Mai Ngọc T vay tiền bằng hình thức đưa trực tiếp tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng tài khoản ngân hàng. Khi cho những người trên vay tiền, S và những người vay thỏa thuận mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng lãi suất 144%/năm; gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. S và những người vay tiền cùng thống nhất trả lãi theo tháng, nếu chưa trả tiền gốc thì hằng tháng phải đóng tiền lãi; trả tiền lãi bằng hình thức trả trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Cụ thể:

1. Ngô Hữu S cho anh Nghiêm Văn K vay tiền.

Ngày 23/5/2023, Ngô Hữu S cho anh Nghiêm Văn K vay 40.000.000 đồng, khi vay không có ai chứng kiến, không viết giấy biên nhận tiền. S chuyển tiền từ số tài khoản 102855885678 của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chủ tài khoản Ngô Hữu S đến số tài khoản 0911138389 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chủ tài khoản Nghiêm Văn K. Ngày 23/6/2023, anh K dùng số tài khoản trên của mình chuyển 4.800.000 đồng đến số tài khoản 102855885678 để trả tiền lãi tháng 6/2023 cho S. Từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023, anh K đã 04 lần đến nhà trả cho S với tổng số tiền lãi là 19.200.000 đồng. Hết kỳ thu tiền lãi tháng 10/2023, S yêu cầu anh K trả 40.000.000 đồng tiền gốc và không thu tiền lãi nữa. Đến nay, anh K chưa trả S số tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu của anh K là 24.000.000 đồng, số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.332.000 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 20.668.000 đồng.

2. Ngô Hữu S cho anh Mai Văn H vay tiền

Ngày 23/8/2023, Ngô Hữu S cho anh Mai Văn H vay 40.000.000 đồng, khi vay không có ai chứng kiến, không viết giấy tờ biên nhận. S trực tiếp đưa 20.000.000 đồng và dùng số tài khoản 102855885678 của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chủ tài khoản Ngô Hữu S chuyển 20.000.000 đồng đến số tài khoản 19050033251105, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam của anh H. Trong các ngày 26/9/2023 và ngày 23/10/2023, anh H đã dùng

số tài khoản 19050033251105 chuyển khoản đến số tài khoản 102855885678 trả tiền lãi tháng 9/2023, tháng 10/2023 mỗi tháng 4.800.000 đồng và đưa trực tiếp 4.800.000 đồng tiền lãi tháng 11/2023 cho S. Hết kỳ thu tiền lãi tháng 11/2023, S yêu cầu anh H trả 40.000.000 đồng tiền gốc và không thu tiền lãi nữa. Đến nay, anh H chưa trả S số tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu của anh H là 14.400.000 đồng, số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.999.200 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 12.400.800 đồng.

3. Ngô Hữu S cho anh Mai Ngọc T vay tiền

Ngày 13/8/2023, Ngô Hữu S cho anh Mai Ngọc T vay 10.000.000 đồng. S dùng số tài khoản 102855885678 của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chuyển 10.000.000 đồng đến số tài khoản 19032761637010, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam của anh T. Khi vay tiền và trả lãi cả hai không viết giấy tờ biên nhận, không có người chứng kiến. Trong các ngày 16/9/2023, ngày 14/10/2023, ngày 16/11/2023, ngày 16/12/2023, anh T đã dùng số tài khoản 19032761637010 của Ngân hàng kỹ thương Việt Nam chuyển chuyển 1.200.000 đồng/tháng đến số tài khoản 102855885678 của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam trả tiền lãi cho S. Hết kỳ thu tiền lãi tháng 12/2023, S yêu cầu anh T trả nợ gốc và không thu tiền lãi nữa. Đến nay, anh T đã trả cho S được 100.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi S đã thu của anh T là 4.800.000 đồng, số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 667.000 đồng, số tiền S thu lợi bất chính là 4.133.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Ngô Hữu S đã thu lợi bất chính là 37.201.800 đồng; số tiền thu lợi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 5.998.200 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKSVT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Ngô Hữu S về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc và hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của mình như nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu S phạm tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Xử phạt bị cáo Ngô Hữu S 50 triệu đồng đến 55 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu để sung ngân sách Nhà nước của Ngô Hữu S tổng số tiền 6.098.200 đồng gồm 5.998.200 đồng là số tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự; 100.000 đồng là số tiền anh Mai Ngọc T đã trả cho bị cáo.

- Buộc anh Nghiêm Văn K phải nộp lại số tiền gốc vay chưa trả cho S là 40.000.000 đồng, anh Mai Văn H phải nộp lại số tiền gốc vay chưa trả cho S là 40.000.000 đồng và anh Mai Ngọc T phải nộp lại số tiền gốc vay chưa trả cho S là 9.900.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực H đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực H đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nghiêm Văn K, anh Mai Văn H và anh Mai Ngọc T cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn tố cáo tội phạm gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình; Công văn số 25 ngày 17/01/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần

Công thương Việt Nam Chi nhánh Thái Bình về việc cung cấp sao kê lịch sử giao dịch của tài khoản 102855885678 chủ tài khoản mang tên Ngô Hữu S; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử hồi 09 giờ 45 phút ngày 21/02/2024 kèm theo 01 bản sao kê chi tiết giao dịch tài khoản 102855885678 chủ tài khoản mang tên Ngô Hữu S ngày 23/6/2023.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2023, Ngô Hữu S đã có hành vi cho các anh Mai Văn H, Nghiêm Văn K và Mai Ngọc T vay tổng số tiền 90.000.000 đồng, với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với lãi suất là 144%/năm, gấp 7,2 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, tổng số tiền Ngô Hữu S đã thu lợi bất chính là 37.201.800 đồng, thu lợi theo quy định của Bộ luật dân sự là 5.998.200đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi của Ngô Hữu S đã phạm vào tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Ngô Hữu S đã thực H đối với anh Nghiêm Văn K, anh Mai Văn H và anh Mai Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế (trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ) được pháp luật bảo vệ gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho người khác vay tiền với mức lãi suất gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi ích trước mắt, muốn làm giàu nhanh chóng bị cáo đã phạm tội, bị cáo thực H tội phạm với lỗi cố ý.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Ngô Hữu S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Ngô Hữu S đã T khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra bằng việc trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho anh K, anh H và anh T. Do vậy, bị cáo được 03 hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do anh K, anh H và anh T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực H như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần:

- Truy thu của bị cáo Ngô Hữu S số tiền 6.098.200 đồng gồm 5.998.200 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự) và 100.000 đồng là số tiền gốc mà anh Mai Ngọc T đã trả cho bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Nghiêm Văn K phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo là 40.000.000đồng, anh Mai Văn H phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo là 40.000.000đồng và anh Mai Ngọc T phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo là 9.900.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề Kc trong vụ án: Bị cáo Ngô Hữu S đã tự nguyện trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính. Trong đó: trả lại cho anh Nghiêm Văn K số tiền 20.668.000 đồng, trả lại anh Mai Văn H 12.400.800 đồng, trả lại anh Mai Ngọc T 4.133.000 đồng. Anh K, anh H và anh T đã nhận đủ số tiền này, không ai có yêu cầu gì Kc nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1 Điều 35, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu S phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Hữu S 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu của bị cáo Ngô Hữu S số tiền 6.098.200 đồng, bao gồm: 5.998.200 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự) và 100.000 đồng là số tiền gốc anh Mai Ngọc T đã trả cho bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

3.2. Buộc anh Nghiêm Văn K, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo Ngô Hữu S là 40.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3.3 Buộc anh Mai Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo Ngô Hữu S là 40.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3.4 Buộc anh Mai Ngọc T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo Ngô Hữu S là 9.900.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Hữu S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực H theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền Kng cáo: Bị cáo Ngô Hữu S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17 tháng 4 năm 2024).

Anh Mai Văn H, anh Nghiêm Văn K và anh Mai Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện V)
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)